

Số: 42 /TTr-UBND

Vĩnh Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương  
thị xã Vĩnh Châu năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

Quá trình điều hành ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu trong 6 tháng đầu năm 2022 có phát sinh một số khoản thu, chi ngân sách thị xã Vĩnh Châu so với dự toán đã phân bổ đầu năm như: ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã; kết dư theo số kết toán khóa sổ thu, chi ngân sách thị xã sau thời gian chỉnh lý và chuyển nguồn năm trước chuyển sang.

Theo quy định tại khoản 5, Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung hạch toán thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ quy định và tình hình phát sinh nêu trên, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định điều chỉnh tăng dự toán thu, chi ngân sách địa phương, thị xã Vĩnh Châu năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách nhà nước thị xã Vĩnh Châu năm 2022 là 208.035 triệu đồng, nâng tổng dự toán thu ngân sách nhà nước sau khi điều chỉnh là 805.033 triệu đồng, trong đó:**

a) Tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh là 19.287 triệu đồng.

b) Tăng dự toán thu kết dư ngân sách địa phương là 9.135 triệu đồng (theo số liệu kết toán khóa sổ thu, chi ngân sách sau thời gian chỉnh lý quyết toán); trong đó, kết dư ngân sách thị xã là 3.992 triệu đồng, ngân sách xã, phường là 5.143 triệu đồng.

c) Tăng dự toán thu chuyển nguồn: 179.613 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 là 208.035 triệu đồng, nâng tổng dự toán chi sau khi điều chỉnh là 805.033 triệu đồng, trong đó:

a) Tăng dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh là 19.287 triệu đồng.

b) Tăng dự toán chi từ khoản kết dư của ngân sách thị xã là 3.992 triệu đồng.

c) Tăng dự toán chi từ khoản kết dư của ngân sách xã, phường là 5.143 triệu đồng.

d) Tăng dự toán chi chuyển nguồn sang ngân sách năm nay: 179.613 triệu đồng.

Ngoài ra, trong điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2022, trường hợp có phát sinh nguồn hoặc được bổ sung vốn cho những nhiệm vụ cụ thể (không thuộc nhiệm vụ thu, chi đã điều chỉnh), đề nghị Hội đồng nhân dân thị xã giao cho Ủy ban nhân dân thị xã trao đổi thống nhất với Thường trực Thị ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã quyết định phân bổ, sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu của nguồn phát sinh và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã cuối năm 2022.

Trên đây là nội dung điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu năm 2022, Ủy ban nhân dân thị xã trình trước kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

*Handwritten signature*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*Handwritten signature*

**Nguyễn Thanh Liêm**

**Phụ lục 01****Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách thị xã năm 2022**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán thu NSNN giao đầu năm	Điều chỉnh bổ sung dự toán thu NSNN	Dự toán thu NSNN sau khi điều chỉnh
A	B	1	2	3=1+2
	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước</b>	<b>596.998</b>	<b>208.035</b>	<b>805.033</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp</b>	<b>50.170</b>		<b>50.170</b>
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	<b>546.828</b>	<b>19.287</b>	<b>566.115</b>
<b>1</b>	<b>Thu bổ sung cân đối</b>	<b>510.591</b>		<b>510.591</b>
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung có mục tiêu</b>	<b>36.237</b>	<b>19.287</b>	<b>55.524</b>
1.1	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, thăm gia đình chính sách, trẻ em nghèo có hoàn cảnh ĐBKK		402	402
1.2	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người dân phải cách ly y tế phòng chống dịch COVID-19, đợt 1 năm 2022		1.194	1.194
1.3	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi		8.500	8.500
1.4	Kinh phí để phục vụ công tác thăm định và tổ chức Lễ công bố thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM		1.200	1.200

STT	Nội dung	Dự toán thu NSNN giao đầu năm	Điều chỉnh bổ sung dự toán thu NSNN	Dự toán thu NSNN sau khi điều chỉnh
1.5	Kinh phí để thanh toán chi phí xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn đưa về nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận năm 2022		6.820	6.820
1.6	Kinh phí nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường		76	76
1.7	Kinh phí tổ chức hội thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng		30	30
1.8	Kinh phí duy trì, cải tiến thường xuyên hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015		165	165
1.9	Kinh phí thực hiện Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021 (vốn NS TW (vốn sự nghiệp)) mã CTMT: 0022		300	300
1.10	Kinh phí làm công tác thủy lợi nội đồng kết hợp giao thông nông thôn năm 2022		10	10
1.11	Kinh phí thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động		450	450
1.12	Kinh phí thực hiện khoa học công nghệ		140	140
<b>III</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>		<b>9.135</b>	<b>9.135</b>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán thu NSNN giao đầu năm</b>	<b>Điều chỉnh bổ sung dự toán thu NSNN</b>	<b>Dự toán thu NSNN sau khi điều chỉnh</b>
<b>1</b>	<b>Thu kết dư ngân sách thị xã</b>		<b>3.992</b>	<b>3.992</b>
1.1	Thu vượt ngân sách năm 2021		751	751
1.2	Nguồn thu bổ sung có mục tiêu năm trước chuyển sang		1.622	1.622
1.3	Dự phòng ngân sách năm 2021 mang sang		1.619	1.619
<b>2</b>	<b>Kết dư ngân sách xã, phường</b>		<b>5.143</b>	<b>5.143</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang</b>		<b>179.613</b>	<b>179.613</b>

**Phụ lục 02****Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm giao	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau khi điều chỉnh
A	B	1	2	3=1+2
<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>		<b>596.998</b>	<b>208.035</b>	<b>805.033</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>37.305</b>		<b>37.305</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>505.252</b>		<b>505.252</b>
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>10.995</b>		<b>10.995</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>7.209</b>		<b>7.209</b>
<b>V</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>36.237</b>	<b>19.287</b>	<b>55.524</b>
<b>1</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>			-
<b>2</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>		<b>19.287</b>	<b>19.287</b>
2.1	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, thăm gia đình chính sách, trẻ em nghèo có hoàn cảnh ĐBKK		402	402
2.2	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người dân phải cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, đợt 1 năm 2022		1.194	1.194
2.3	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi		8.500	8.500

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm giao	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau khi điều chỉnh
2.4	Kinh phí để phục vụ công tác thẩm định và tổ chức Lễ công bố thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM		1.200	1.200
2.5	Kinh phí để thanh toán chi phí xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn đưa về nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận năm 2022		6.820	6.820
2.6	Kinh phí nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường		76	76
2.7	Kinh phí tổ chức hội thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng		30	30
2.8	Kinh phí duy trì, cải tiến thường xuyên hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015		165	165
2.9	Kinh phí thực hiện Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021 (vốn NS TW (vốn sự nghiệp)) mã CTMT: 0022		300	300
2.10	Kinh phí làm công tác thủy lợi nội đồng kết hợp giao thông nông thôn năm 2022		10	10
2.11	Kinh phí thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động		450	450
2.12	Kinh phí thực hiện khoa học công nghệ		140	140
<b>VI</b>	<b>Chi kết dư ngân sách thị xã</b>		<b>3.992</b>	<b>3.992</b>

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm giao	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau khi điều chỉnh
1	Bổ sung các nhiệm vụ chi: mua sắm sửa chữa thiết bị, tài sản duy trì hoạt động thường xuyên; thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực chi phát sinh		2.370	2.370
2	Chi từ nguồn thu bổ sung có mục tiêu năm trước chuyển sang		1.622	1.622
2.1	Vốn thực hiện CTMTQG XD NTM			
2.2	Vốn thực hiện CTMTQG giảm nghèo			
2.3	Nguồn bổ sung mục tiêu theo nhiệm vụ		1.622	1.622
-	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)		19	19
-	Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ xã, phường thời kỳ 1975-2015 (Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)		22	22
-	Kinh phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 03 tháng cho người lao động năm 2021 (Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)		13	13
-	Kinh phí tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7/2021 (Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)		11	11

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm giao	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau khi điều chỉnh
-	Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ xã, phường thời kỳ 1975-2015 (Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)		50	50
-	Kinh phí thực hiện các công trình chỉnh trang đô thị (Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)		139	139
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2021: Cải tạo hệ thống thoát nước kênh Cầu Ngang, phường 1 (Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)		4	4
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2021 (Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)			
-	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM năm 2021 (vốn ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp)) (Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)		1	1
-	Kinh phí thực hiện sân bóng chuyền cho xã nông thôn mới (Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)			

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm giao	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau khi điều chỉnh
-	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người dân trở về từ các tỉnh, thành phố phải cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)		1.364	1.364
VII	<b>Chi kết dư ngân sách xã, phường năm 2021</b>		<b>5.143</b>	<b>5.143</b>
VIII	<b>Chi chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang</b>		<b>179.613</b>	<b>179.613</b>